

Bản án số: 220/2018/HS-PT

Ngày: 19/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Thơ.

Các Thẩm phán: Ông Tô Phú Đông.

Ông Ngô Tấn Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Nền - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 19/10/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 172/2018/TLPT-HS ngày 31 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Tấn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2018/HS-ST ngày 27 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố S.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Tấn T, sinh năm 1985 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Số 66, ấp L, xã H, huyện L, Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tấn T1 (đã chết) và bà Lê Thị Kim T2 (còn sống); Vợ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1989; Con: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền sự, tiền án: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Hiện bị cáo đang tại ngoại; áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án còn có người bị hại không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tấn T quen biết với anh Nguyễn Văn P qua trang mạng xã hội Blued. Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 10/6/2018, T biết được anh P ở thành phố S nên T rủ và hẹn gặp anh P trước cổng trường Trung học phổ thông Nguyễn Du tọa lạc khóm T, phường A, thành phố S để cùng nhau đi chơi thì được anh P đồng ý.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, anh P điều khiển xe mô tô biển số 66F1-407.53 đến điểm hẹn chờ T chạy đến nhà trọ Hoàng Gia tọa lạc số 14, khóm T, phường A, thành phố S gặp chủ nhà trọ là anh Huỳnh Thao C và thuê phòng số 07 để nghỉ. Sau khi thuê phòng xong, anh P lấy từ trong người ra một điện thoại di động hiệu Oppo F1S màu vàng hồng để trên bàn gỗ sọc pin, sau đó anh đi vào phòng vệ sinh. Lợi dụng lúc anh P ở trong phòng vệ sinh, T ở bên ngoài lấy điện thoại di động của anh P đem về phòng A26, khu tập thể Công ty C thuộc ấp T, xã T1, thành phố S cất giấu. Sau khi vệ sinh xong, anh P đi ra không thấy T và phát hiện bị mất điện thoại nên đến Công an phường A, thành phố S trình báo sự việc.

Qua điều tra, xác minh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thu hồi điện thoại di động hiệu Oppo F1S màu vàng hồng để xử lý theo quy định.

Tại biên bản và kết luận định giá tài sản số 17/HĐ.ĐGTS ngày 18/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố S kết luận:

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1S màu vàng hồng (đã qua sử dụng) có trị giá là 2.460.000 đồng;

+ 01 sim Viettel số 01664115234 (đã qua sử dụng) có trị giá là 30.000 đồng;

+ 01 sim Mobifone số 01229914200 (đã qua sử dụng) có trị giá là 64.000đ.

Tổng trị giá tài sản là 2.554.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S đã trao trả một điện thoại di động hiệu Oppo F1S màu vàng hồng bên trong có lắp 01 sim Viettel số 01664115234 và 01 sim Mobifone số 01229914200 cho anh P nhận xong.

Tại bản án sơ thẩm số 28/2018/HS-ST ngày 27 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố S đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn T mức án 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018, bị cáo Nguyễn Tấn T có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn T, Tòa án cấp sơ thẩm quy kết tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Tòa cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo quy định tại điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không cung cấp tình tiết mới làm cơ sở xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Tấn T, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Tấn T.

Trong phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Tấn T không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Tấn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Khoảng 20 giờ ngày 10/6/2018, anh P điều khiển xe mô tô biển số 66F1-407.53 đến điểm hẹn chờ T chạy đến nhà trọ Hoàng Gia tọa lạc số 14, khóm T, phường A, thành phố S gặp chủ nhà trọ là anh Huỳnh Thao C và thuê phòng số 07 để nghỉ. Sau khi thuê phòng xong, anh P lấy từ trong người ra một điện thoại di động hiệu Oppo F1S màu vàng hồng để trên bàn gỗ sọc pin, sau đó anh đi vào phòng vệ sinh. Lợi dụng lúc anh P ở trong phòng vệ sinh, T ở bên ngoài lấy điện thoại di động của anh P đem về phòng A26, khu tập thể Công ty C thuộc ấp T, xã T1, thành phố S cất giấu. Tổng trị giá tài sản là 2.554.000 đồng.

[2] Đối với hành vi của bị cáo T, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo là người đã thành niên nên có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có việc làm ổn định và nhận thức

được quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Thế nhưng, do bản tính tham lam, muốn có tài sản mà không cần bỏ ra công sức lao động, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản nên bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản nhằm mục đích vụ lợi cá nhân. Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt đối với bị cáo, nay bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo là không có cơ sở. Và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không cung cấp tình tiết mới để làm cơ sở xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên xử lý nghiêm và phải cách ly xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác, nhằm răn đe và phòng ngừa chung. Vì vậy không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Tấn T.

[4] Xét mức án 06 (sáu) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là thỏa đáng với hành vi phạm tội của bị cáo. Chính vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Tấn T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[5] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Tấn T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Nguyễn Tấn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị thì có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT- Vụ 1);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TA-VKS-THADS TP.S;
- Cơ quan CSĐT Công an TP.S;
- Bị cáo;
- UBND xã H, huyện L;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (Phượng).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thành Thơ